

Số: /KSBT-SKMT&YTTH

Khánh Hòa, ngày tháng 8 năm 2024

V/v trả lời kết quả ngoại kiểm
chất lượng nước sạch năm 2024

Kính gửi: Trung tâm Nước sạch & Vệ sinh môi trường nông thôn.

Căn cứ Kế hoạch số 411/KH-KSBT ngày 13/3/2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật về việc kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại các đơn vị cấp nước, nguồn nước hộ gia đình và nhà tiêu hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2024;

Căn cứ Công văn số 1339/KSBT-SKMT&YTTH ngày 05/7/2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật về việc kiểm tra (ngoại kiểm), giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, nguồn nước hộ gia đình và nhà tiêu hộ gia đình trên địa bàn năm 2024.

Ngày 05/8/2024, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tổ chức kiểm tra (ngoại kiểm), giám sát chất lượng nước sạch tại 05 đơn vị cấp nước có công suất trên 1000m³/ngày đêm thuộc Trung tâm Nước sạch & Vệ sinh môi trường nông thôn (sau đây gọi tắt là Trung tâm), đồng thời lấy 15 mẫu nước (mỗi đơn vị cấp nước 03 mẫu nước) để kiểm tra, kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ NGOẠI KIỂM CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH

1. Đơn vị cấp nước có công suất trên 1000m³/ngày đêm thuộc Trung tâm Nước sạch & Vệ sinh môi trường nông thôn

| TT | Tên nhà máy cấp nước | Công suất thiết kế (m ³ /ngày đêm) | Nguồn nước nguyên liệu | Số Hộ gia đình được cấp nước (HGD) |
|----|--|---|-------------------------|------------------------------------|
| 1 | Hệ thống cấp nước Diên Sơn – Diên Điền | 3.200 | Nước mặt Sông Cái | 5.665 |
| 2 | Hệ thống cấp nước Diên Phước-Diên Lạc-Diên Thọ | 2.000 | | 4.341 |
| 3 | Hệ thống cấp nước Diên Bình-Diên Lộc-Diên Hòa | 1.500 | Nước mặt Sông Suối Dầu | 2.856 |
| 4 | Hệ thống cấp nước Diên Xuân-Diên Lâm | 1.200 | Nước mặt Sông Chò | 2.345 |
| 5 | Hệ thống cấp nước Diên Đồng | 1.200 | Nước mặt Sông Thác Ngựa | 1.502 |

2. Việc thực hiện chế độ nội kiểm của các đơn vị

- Tại thời điểm giám sát, các nhà máy nước thuộc Trung tâm đang áp dụng QCVN 01-1:2018/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt” để quản lý chất lượng nước.

- Việc lưu trữ và quản lý hồ sơ theo dõi về chất lượng nước sạch: Trung tâm đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc lập hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước sạch; thực hiện đầy đủ việc lưu mẫu nước và có sổ theo dõi việc lưu mẫu nước; đầy đủ hồ sơ về hóa chất sử dụng trong quá trình sản xuất nước sạch; có hồ sơ về Kế hoạch cấp nước an toàn đúng quy định (được phê duyệt tại Quyết định số 729/SNN-CCTL ngày 02/12/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); có thực hiện chế độ báo cáo và chế độ công khai thông tin chất lượng nước đúng quy định. Tuy nhiên, còn một số tồn tại sau:

+ Chưa thực hiện công bố hợp quy theo quy định tại Thông tư 41/TT-BYT của Bộ Y tế.

- Về tần suất thực hiện chế độ nội kiểm:

+ Trung tâm đã thực hiện thử nghiệm đối với các thông số chất lượng nước sạch nhóm A với tần suất, số lượng mẫu và vị trí lấy mẫu đúng quy định.

+ Trung tâm đã thực hiện thử nghiệm đối với các thông số chất lượng nước sạch nhóm B với tần suất đúng quy định. Tuy nhiên, số lượng mẫu chưa đủ theo quy định, hiện chỉ lấy 01 mẫu/01 đơn vị cấp nước (theo quy định là 03 mẫu/01 đơn vị cấp nước).

- Về tình hình chất lượng nước: Trong các kỳ nội kiểm, các đơn vị cấp nước thuộc Trung tâm đều đảm bảo chất lượng nước sạch theo quy định của Bộ Y tế.

2. Kết quả xét nghiệm mẫu nước

Đoàn giám sát tiến hành lấy 15 mẫu nước tại thực địa, mỗi nhà máy lấy 03 mẫu nước (các vị trí: mẫu đầu mạng, giữa mạng, cuối mạng) để phân tích theo các thông số chất lượng nước sạch nhóm A (trừ chỉ tiêu Arsenic) theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2018/BYT), kết quả cụ thể:

- **Kết quả:** 15/15 mẫu nước được lấy để kiểm tra đều cho kết quả đạt quy chuẩn về thông số cảm quan, vô cơ và thông số vi sinh vật theo quy định.

Đính kèm kết quả tại Phụ lục.

II. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Đối với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

- Trung tâm tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc duy trì công tác quản lý, đảm bảo chất lượng nước sạch theo quy định tại Thông tư 41/TT-BYT của Bộ Y tế, đặc biệt là đảm bảo nồng độ Clo dư theo tiêu chuẩn theo quy định.

- Thực hiện thử nghiệm đối với các thông số chất lượng nước sạch nhóm B đúng quy định về số mẫu và vị trí mẫu tại mỗi đơn vị cấp nước.
- Thực hiện công bố hợp quy theo quy định tại Thông tư 41/TT-BYT của Bộ Y tế.

2. Kiến nghị của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (đơn vị được giám sát)

Ngày 30/7/2024, Trung tâm có ban hành Công văn số 564/TTN-KHKT của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn về việc đề nghị hướng dẫn thực hiện công bố hợp quy đối với nước sạch.

Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn kính đề nghị Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tham mưu Sở Y tế tạo điều kiện, quan tâm, hướng dẫn cụ thể đơn vị thực hiện lập hồ sơ công bố hợp quy (về quy trình, thủ tục, hồ sơ công bố hợp quy) phù hợp với các quy định hiện hành.

Trên đây là kết quả ngoại kiểm chất lượng nước sạch tại các đơn vị cấp nước có công suất trên 1000m³/ngày đêm thuộc Trung tâm Nước sạch & Vệ sinh môi trường nông thôn, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật kính báo và đề nghị Quý đơn vị thực hiện các kiến nghị trên./.

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- Sở Y tế (VBĐT, đề b/cáo);
- Sở Nông nghiệp & PTNT (VBĐT);
- BS. Tôn Thất Toàn-PGDPT (VBĐT, đề b/c);
- TTYT huyện Diên Khánh (VBĐT);
- Đăng website TTKSBT (VBĐT);
- Lưu: VT, Khoa SKMT&YTTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Tình